

Bản án số: 139/2022/DS-ST  
Ngày 19 - 8 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 237/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1966.

Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1962.

Cùng cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đ, tỉnh C. (ông Thảo và bà Hiến có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trương Thanh Đ.

Cư trú tại: Ấp Tân Long B xã Tân Dân, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mỹ H trình bày: Vào ngày 23/10/2021 ông và bà H thông qua việc đầu tư mua bán thức ăn tôm nên quen biết và có cho ông Trương Thanh Đ mượn số tiền 550.000.000 đồng, khi cho mượn có viết biên nhận. Khi mượn tiền ông Đ nói mượn về mua 08 công đất tọa lạc tại ấp Tân Long B, xã Tân Dân, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau và ông Đ hẹn sau 10 ngày trả lại cho ông bà.

Đến ngày 28/11/2021 ông Đ có đến gặp vợ chồng ông bà nói chưa có tiền để trả và xin hẹn đến ngày 03/12/2021 ông Đ vay Ngân hàng và mượn tiền người anh ở Thanh Tùng trả khoản nợ đã mượn trên.

Đến ngày 03/12/2021 ông Đ chưa trả cho vợ chồng ông bà số tiền trên và xác nhận lại khoản nợ 550.000.000 đồng vay và cam kết thanh toán đủ số tiền trên cho ông bà vào ngày 17/12/2021.

Trong thời gian ông Đ hứa trả số tiền trên cho vợ chồng ông bà, ông bà có liên hệ qua điện thoại nhiều lần nhưng ông Đ hẹn hết lần này đến lần khác nhưng không trả. Sau đó ông bà có tìm hiểu việc ông Đ mượn tiền để mua đất là không có thật. Ông bà có làm đơn tố giác ông Đ gửi đến Công an huyện Đầm Dơi và được Công an huyện Đầm Dơi trả lời đây là quan hệ dân sự.

Nay, ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mỹ H yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trương Thanh Đ trả số tiền 550.000.000 đồng.

*Đối với bị đơn ông Trương Thanh Đ:* Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ theo quy định pháp luật, nhưng ông Đ không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Trương Thanh Đ là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc ông Nguyễn M T và bà Nguyễn Mỹ Hn khởi kiện yêu cầu ông Trương Thanh Đ trả tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của ông T và bà H yêu cầu ông Đ trả cho ông bà số tiền còn nợ 550.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo giấy nhận nợ ông T và bà H cung cấp có nội dung *“Hôm nay ngày 18/9 âl em Trương Thanh Đ có nhận của chế H số tiền 550.000.0000 (năm trăm năm chục triệu ký tên Trương Thanh Đ và giấy cam kết trả nợ có nội dung: “Hôm nay ngày 28 em Trương Thanh Đ hứa trong tuần trả đủ số tiền cho chế H trong 30 tháng 10 âm lịch ký tên Trương Thanh Đ”.* Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: *“...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”*. Viển dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng Đ không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của ông T và bà H nên ông Đ phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mỹ H, buộc ông Trương Thanh Đ trả cho ông T và bà H số tiền 550.000.000 đồng. (năm trăm năm mươi triệu đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Đ phải chịu số tiền là 26.200.000 đồng ( $\{400.000.000 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng}\} + \{155.000.000 \times 4\% = 6.200.000 \text{ đồng}\}$ ).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mỹ H.

1. Buộc ông Trương Thanh Đ trả ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mỹ H số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mỹ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T và bà H 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0012564 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi.

Ông Trương Thanh Đ phải chịu 26.200.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Giang Nam**

